

Cẩm Khê ngày 26 tháng 04 năm 2024

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Trung tâm Y tế huyện Cẩm Khê có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu vật tư y tế tiêu hao, hóa chất xét nghiệm, sinh phẩm y tế phục vụ hoạt động chuyên môn năm 2024 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Thông tin đơn vị:

- Tên đơn vị: Trung tâm y tế huyện Cẩm Khê.
- Địa chỉ: Số 147 đường Hoa Khê, thị trấn Cẩm Khê, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.
- Mã số thuế: 2600527095

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Bà: Vũ Thị Mai - Chức vụ: Nhân viên phòng KHTC
- Số điện thoại: 0968010906

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận qua email: yumaick90@gmail.com Đồng thời gửi kèm bản dấu đỏ tại Phòng KHTC Trung tâm Y tế huyện Cẩm Khê.
- Mẫu báo giá đính kèm.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h ngày 26 tháng 04 năm 2024 đến trước 17h ngày 05 tháng 05 năm 2024.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 05 tháng 05 năm 2024.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục thiết bị y tế/ linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho trang thiết bị y tế (gọi chung là thiết bị).

STT	Danh mục thiết bị y tế	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Số lượng	Đơn vị tính
-----	------------------------	--	-------------------	----------	-------------

STT	Danh mục thiết bị y tế	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Số lượng	Đơn vị tính
1.	Catheter tĩnh mạch trung tâm 3 nòng	Kích cỡ 7Fr x 20 cm Bao gồm: 01 catheter 3 nòng chất liệu polyurethane có cản quang + 01 Guidewire 0.035” x 60cm + 01 kim chữ Y 18GA (Introducer Needle) + 1 nong 8F x 10cm (Veseldilator) + dao mổ số 11, bơm tiêm 5ml, chỉ liên kim, 3 kẹp	Hộp 10 bộ	100	Bộ
2.	Epoc BGEM test card	Loại mẫu: động mạch, tĩnh mạch, mao mạch; Lượng mẫu: 92 microlit; có modul cảm biến; có ô nhận mẫu;chất lỏng hiệu chỉnh thông số (nội kiểm) được chứa trong các rãnh đã hàn kín; có mã vạch mã hóa hạn sử dụng, thông tin lô; Bảo quản: 15°C đến 30°C, tránh va đập, rung lắc, rơi	Hộp 25 test	225	Test
3.	Kim luồn tĩnh mạch 18G	Kích cỡ kim 18G Nòng kim bằng thép không rỉ, sắc,cắt vát 3 mặt. Thân catheter chất liệu nhựa. Đầu catheter ôm kim	Hộp 100 cái	150	Cái
4.	Mask oxy có túi	Mặt nạ thở oxy có túi AMBRUS MASK - Bao gồm: mặt nạ thở oxy kèm túi và dây oxy - Chất liệu: Nhựa PVC y tế nguyên sinh, mềm dẻo - Chiều dài dây: 2m, lòng ống cấu trúc hình sao, chống gấp khúc - Cỡ L	1 cái/ gói	10	Cái
5.	Giấy monitor sản khoa	Sử dụng trên các máy Monitor sản khoa, dùng để in kết quả sau đo Kích thước:152mm x 150mm x 200sh	200 tờ/ 1 tập	80	Tập
6.	Mỏ vịt nhựa cỡ M	Được sản xuất từ nhựa nguyên sinh đạt tiêu chuẩn. Gồm hai phần được nối với nhau bởi các khớp và có khóa, dễ dàng điều chỉnh độ mở, giúp cho tầm quan sát rộng. Độ cứng cao, trơn, nhẵn không gây	Túi 1 cái	1.000	Chiếc

STT	Danh mục thiết bị y tế	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Số lượng	Đơn vị tính
		tổn thương niêm mạc Vô trùng, dùng 1 lần, giúp ngăn chặn nguy cơ lây nhiễm Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O)			
7.	Dung dịch Acid Acetic 3%	Nồng độ Acid Acetic 3% Công thức hóa học: CH ₃ COOH Trạng thái: dung dịch, trong suốt.	Chai 500ml	2	chai
8.	MELAB Urea Agar Base	Ống nhựa 1,5ml có nắp nhân kín chứa 0,3ml môi trường thạch dùng để kiểm tra nhanh sự hiện diện của Helicobacter pylori trong mẫu bệnh phẩm hoặc trên môi trường nuôi cấy Thành phần: Urea, Phenol red, Agar, pH 6.8 ± 0.2 ở 25°C	Hộp 50 ống	2.500	Ống
9.	Dây truyền thẳng dùng cho máy bơm tiêm cân quang Nemoto	Dây truyền kích thước: 1500 mm Chất liệu PVC trong suốt, PC, HDPE Áp suất 330psi Khử trùng bằng EO Áp suất giới hạn : 330psi Hàng chính hãng đạt tiêu chuẩn ISO 13485, EC, FDA	Túi 1 cái	5	Cái
10.	Phim XQ cỡ 8*10 inch (20*25cm)	Được làm từ chất liệu PET. Kích thước: 8x 10 in (20*25cm)	Hộp/10 0 tờ	2.500	tờ
11.	Cidex OPA	- Dung dịch khử khuẩn mức độ cao, thành phần ORTHOPHTHALALDEHYDE 0,55%, pH 7.2 - 7.8 - Thời gian ngâm khử khuẩn mức độ cao cho dụng cụ là 5 phút, tái sử dụng trong vòng 14 ngày. Thời gian bảo quản dung dịch trong can là 75 ngày tính từ khi mở nắp. - Không gây ăn mòn dụng cụ, tương thích với nhiều loại dụng cụ và vật liệu (kể cả Polystyrene, Cyanoacrylate), có que thử, dùng được 75 ngày sau khi mở nắp bình. - Diệt được hầu hết các	Can 3,78 lít	39	Can

STT	Danh mục thiết bị y tế	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Số lượng	Đơn vị tính
		loại vi khuẩn, vi rút, Trực khuẩn lao (Mycobacterium bovis). - Môi trường sử dụng không cần thông khí đặc biệt. Có thể dùng cho quy trình xử lý bằng tay và bằng máy. - Có chứng nhận tương thích của các hãng sản xuất dụng cụ nội soi (Olympus, Pentax, GE, Karl Storz.) - Đạt các tiêu chuẩn: EC, ISO 13485, CFS			
12.	Băng cuộn cỡ 7cm x 5m	Kích thước: 7 cm x 5 m, Gạc màu trắng không ó vàng, không mốc, cuộn chắc, có giấy bao ngoài kín. Hai đầu cuộn băng phải bằng, không lệch, không xơ: chiều dài: $5,0 \pm 0,2\text{m}$, chiều rộng: $7\text{cm} \pm 0,5\text{cm}$. Độ lệch sợi không quá 5 sợi mỗi bên (trừ 2 – 3 cm cuối cuộn) . Giới hạn nối; cuộn băng có thể là 1 mảnh hay 2 mảnh nối lại với nhau, đường nối phải chắc.	Gói 10 cuộn	1.000	Cuộn
13.	Dầu Parafin 5ml	Bôi trơn các dụng cụ trong các thủ thuật: Đặt nội khí quản, đặt sonde tiểu, đặt sonde dạ dày, phẫu thuật nội soi tiết niệu, thăm khám âm đạo, thăm khám trực tràng. Làm trơn, thụt trực tràng trong các trường hợp táo bón.	Hộp 50 ống	850	Ống
14.	Dây bơm tiêm điện	Có dây dẫn dài 1400mm, đường kính ngoài của dây 1,1mm, dây dẫn làm bằng chất liệu nhựa cường lực có độ đàn hồi tốt, có khóa an toàn, không gây độc hại kích ứng, bao bì sản phẩm có băng giấy thoát khí EO.	100 cái/hộp	800	Cái
15.	Gạc hút y tế	Gạc được dệt từ sợi 100% cotton có độ thấm hút rất cao. Không có hóa chất tẩy trắng, không có độc tố, đã được giặt sạch. Không chứa chất gây dị ứng, không có tinh bột hoặc Dextrin, không có xơ mùn hòa tan	Kiện 1000 mét	26.000	Mét

STT	Danh mục thiết bị y tế	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Số lượng	Đơn vị tính
		trong nước và dịch phủ tạng. Độ pH: trung tính. Muối kim loại: không quá hàm lượng cho phép.			
16.	Glycerol 98%	Dạng lỏng Glycerol 98%	Chai 500ml	7	chai
17.	Kéo phẫu thuật các loại	Chất liệu: inox hoặc tương đương Các cỡ : 16cm Các loại: Cong, thẳng, tù	1 cái/túi	10	Cái
18.	Lưỡi dao mổ các cỡ	Lưỡi dao mổ dùng 1 lần, các cỡ Chất liệu thép không gỉ. Lưỡi dao mổ có các kích cỡ sau: 11, 20, 21. Lưỡi dao mổ được đóng gói riêng biệt vào túi nhôm mỏng trong đó được tiệt trùng bằng tia Gama	Hộp 100 cái	2.900	Cái
19.	Máy đo huyết áp ALPK2	Đồng hồ đo có quả bóp làm bằng chất liệu cao su, van xả khí được mạ Crom nhằm chống oxy hóa và có độ bền cao, mặt đồng hồ được làm bằng kính chịu lực cao cấp, có độ thẩm mỹ cao Đồng hồ hiển thị kết quả chính xác, vạch chia từ 20 ~ 300mmHg, độ chính xác cao	Hộp 1 bộ	10	Bộ
20.	Quả bóp có van dùng cho máy đo huyết áp Alkato	Chất liệu cao su. Kích thước dài 8cm	1 quả/túi	5	Quả
21.	Sonde foley 2 nhánh số 16	Không chứa DEHP gây ung thư Sản xuất từ 100% cao su tự nhiên, Phủ Silicon Có bóng dung tích 5cc-30cc, bóng căng đều Lỗ thông tiểu tiểu lớn và trơn Tráng silicon trong lòng ống Tiệt trùng bằng phóng xạ Gamma hoặc khí ETO	10 cái/hộp	1.700	Cái
22.	Sonde Foley 3 nhánh	Bề mặt và đầu nhả cho phép chèn không gây chấn thương để tăng cường sự phù hợp cho bệnh nhân. Bọc 100% silicone , dùng tốt cho	10 cái/hộp	20	Cái

STT	Danh mục thiết bị y tế	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Số lượng	Đơn vị tính
		bệnh nhân dị ứng latex. Dung tích bóng từ 3ml-50ml. Kênh thứ ba được sử dụng để truyền nước muối vô trùng hoặc dung dịch tưới khác, và được sử dụng sau khi phẫu thuật bằng quang hoặc tuyến tiền liệt, để rửa sạch máu và cục máu đông. Tiệt trùng bằng khí EO, Số 22.			
23.	Sonde nelaton	!- Làm từ nhựa PVC không độc hại, không gây kích ứng. - Màu sắc: Dây trong suốt hoặc mờ đục - Đầu tip có 2 mắt bên - Đánh mã màu để phân biệt cỡ - Nelaton, Tieman, nam và nữ đều có sẵn - Có tia X hoặc không có tia X - Chiều dài: 40cm đối với nam, 20cm đối với nữ - Tiệt trùng EO - Cỡ: Fr6-Fr24 - Đóng gói: Túi Blister/ Túi PE	01 cái/túi	10	Cái
24.	Tinh dầu sả	Dầu sả có màu vàng chanh, có mùi thơm, đạt nồng độ theo kiểm nghiệm	Chai 500ml	11	chai
25.	Oxy già 30%	Nồng độ: 30% Công thức hóa học: H ₂ O ₂ Trạng thái: dung dịch, trong suốt.	Chai 500ml	7	chai
26.	Chỉ catgut Chromic các số	Chỉ tan chậm tự nhiên (sinh học) làm từ sợi Collagen tinh khiết, giữ vết khâu tốt từ 14-21 ngày, thời gian tan hoàn toàn: 90 ngày kể từ thời điểm khâu vết mổ Các số, Hộp 12 vĩ, dài 75 cm	Hộp 12 vĩ	480	vĩ
27.	Chỉ tơ phẫu thuật	Chỉ khâu phẫu thuật không tiêu.	Hộp 1 cuộn	5	Cuộn
28.	Kim châm cứu	Kim có cán đồng có khuyên. Thân kim sử dụng thép không gỉ chuyên dụng trong phẫu thuật. Dẫn điện và dẫn nhiệt tốt. Được đóng gói Vô trùng. Tiệt trùng bằng	100 cái/hộp	150.00 0	cái

STT	Danh mục thiết bị y tế	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Số lượng	Đơn vị tính
		khí EO. Các cỡ, Đường kính 0.14mm ~ 0.45mm, Chiều dài 7mm ~ 125mm.			
29.	Chỉ Peclon	Chỉ khâu phẫu thuật dài 120m	Gói 1 cuộn	3	Cuộn
30.	Kim gây tê các số	Kim rất sắc, mũi kim được cắt vát hình dạng kim cương. Đốc kim trong suốt có phản quang, có đánh dấu mặt vát hướng lên hướng xuống. Có khoảng trống giữa que thông nòng và thành kim. Kích thước: 18G (1,27 x 89mm) , 20G (0,9 x 89mm) , 22G (0,7 x 89mm) , 25G (0,5 x 89mm) , 27G (0,4 x 89mm) .	25 cái/hộp	1.100	Cái
31.	Kim khâu da các cỡ	Được sản xuất bằng thép Cacbon với công nghệ sản xuất hiện đại cho đầu kim nhọn, sắc nhọn. • Công dụng: dùng để khâu vết thương.	Túi 10 cái	100	Cái
32.	Optiskin 53x80mm	Băng có gạc vô trùng, bán thấm 53 x 80mm	Hộp 50 miếng	750	Miếng
33.	Urgoderm 10cm x 10m	Băng dính co giãn 10cm x 10m	Hộp 1 cuộn	13	Cuộn
34.	Bơm truyền dịch, dung tích 150ml	Bình chứa thuốc dung tích 150ml (± 3%) Bộ điều chỉnh tốc độ: 2;4;6;8 ml/h, có khóa điều chỉnh; Cổng nạp thuốc nằm trên bộ dây, sử dụng van 1 chiều, chống chảy ngược thuốc ra ngoài Bộ dây dài 110cm, có khóa kẹp Bộ lọc 5 µm Chất liệu làm bình chứa không có cao su thiên nhiên và DEHP	Hộp 1 bộ	580	Bộ
35.	Phil lọc máy thở	!- Trong suốt - Có cổng lấy mẫu khí - Độ cản dòng thấp - Không chứa Latex - Kết nối 15mmF / 22mmM theo tiêu chuẩn ISO;	1 cái/túi	900	Cái

STT	Danh mục thiết bị y tế	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Số lượng	Đơn vị tính
		- Tiệt trùng			
36.	Con sâu máy thở (ống nối đặt nội khí quản)	Được sử dụng cho máy thở, dùng để nối giữa cút chữ Y và thiết bị đường thở.	1 cái/ túi	900	cái
37.	Túi camera	Nguyên liệu: được làm từ ống nylon, fi 18cm, màu trắng trong Kích thước fi 18x 230cm, có dây buộc 2 ly; túi nylon 9cm x 14cm, có dây bằng cotton. Đóng gói: 1 cái/gói. Sản phẩm chứa trong túi giấy dùng trong y tế có màu chỉ thị đã được tiệt trùng bằng khí EO-Gas Đạt TCVN ISO 13485:2016, ISO 9001:2015	1 cái/ gói	2.700	cái
38.	Đè lưỡi gỗ	Chất liệu bằng gỗ, được hấp chín trước khi đưa vào sản xuất và sấy khô. Kích thước: 150mm x 20mm x 2mm.	Hộp 100 que; 01 que/ túi	3.000	cái
39.	Mask khí dung trẻ em	Chất liệu: PVC y tế, có kẹp mũi. Ống dẫn khí không bị xoắn dài 2 m, không chứa chất DEHP (Size S)	1 cái/ túi	900	cái
40.	Kim luồn sơ sinh	Kim được làm bằng kim loại sắc và mỏng; kim nhựa ôm chặt kim bằng kim loại giúp kim có tính đàn hồi cao, được tiệt trùng. không gây dị ứng cho bệnh nhân Số 24G	50 cái/hộp	2.700	cái
41.	Ethanol (2x20+2x7ml)	Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng Ethanol mẫu huyết thanh, huyết tương và nước tiểu người.	Hộp 2x20+2x7ml	5	hộp
42.	VIDAS AFP	Vidas AFP là xét nghiệm định lượng tự động sử dụng với các dòng máy VIDAS, để định lượng alpha fetoprotein trong huyết thanh hoặc huyết tương người (chống đông bằng lithium heparin hoặc EDTA) hoặc nước ối, sử dụng kỹ thuật ELFA (xét nghiệm huỳnh quang liên kết	Hộp 60 test	5	Hộp

STT	Danh mục thiết bị y tế	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Số lượng	Đơn vị tính
		enzym)./			
43.	VIDAS CA 125 II	VIDAS CA 125 là một xét nghiệm định lượng sử dụng với các dòng máy VIDAS, để định lượng kháng nguyên OC 125 có tính chất quyết định trong huyết thanh hoặc huyết tương người (chống đông bằng lithium heparin hoặc EDTA), sử dụng kỹ thuật ELFA (xét nghiệm huỳnh quang liên kết enzym)./	Hộp 30 test	4	Hộp
44.	VIDAS CA 15-3	VIDAS CA 15-3 là xét nghiệm định lượng tự động sử dụng với các dòng máy VIDAS, để định lượng mức độ CA 15-3 trong huyết thanh hoặc huyết tương người (chống đông bằng lithium heparin hoặc EDTA), sử dụng kỹ thuật ELFA (xét nghiệm huỳnh quang liên kết enzym)./	Hộp 30 test	8	Hộp
45.	VIDAS CA 19-9	VIDAS CA 19-9 là một xét nghiệm định lượng sử dụng trên các dòng máy VIDAS, để định lượng quyết định kháng nguyên phản ứng 1116-NS-19-9 trong huyết thanh hoặc huyết tương (chống đông bằng lithium heparin hoặc EDTA), sử dụng kỹ thuật ELFA (xét nghiệm huỳnh quang liên kết enzym)./	Hộp 30 test	2	Hộp
46.	VIDAS CEA(S)	VIDAS CEA (S) là xét nghiệm định lượng tự động sử dụng với các dòng máy VIDAS, để định lượng kháng nguyên Carcinoembryonic trong huyết thanh hoặc huyết tương người (chống đông bằng lithium heparin hoặc EDTA), sử dụng kỹ thuật ELFA (xét nghiệm huỳnh quang liên kết enzym)./	Hộp 60 test	3	Hộp
47.	Vidas D-Dimer Exclusion II	VIDAS® D-Dimer Exclusion II™ là một xét nghiệm định lượng tự động sử dụng trên các dòng máy VIDAS®, để xác định độ phân hủy	Hộp 60 test	2	hộp

STT	Danh mục thiết bị y tế	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Số lượng	Đơn vị tính
		fibrin (FbDP) từ mẫu huyết tương người (chống đông natri citrate), sử dụng kỹ thuật ELFA (xét nghiệm huỳnh quang liên kết enzyme).			
48.	CRP Latex Calibrator Normal (N) Set	Hoá chất hiệu chuẩn cho xét nghiệm CRP thường. Thành phần: Chất nền huyết thanh người dạng lỏng có chứa các lượng khác nhau của CRP người.	Hộp 5 x 2 ml (5 levels)	10	hộp
49.	STA-C.K.Prest 5	Hóa chất dùng để xác định thời gian thromboplastin hoạt hóa từng phần (APTT) trong huyết tương, chứa cephalin từ mô não thỏ, dung dịch đệm kaolin	Hộp 6x5ml	12	Hộp
50.	VIDAS FT3	VIDAS FT3 là một xét nghiệm định lượng tự động sử dụng trên các dòng máy VIDAS, để định lượng triiodothyronin tự do (FT3) trong huyết thanh hoặc huyết tương người (chống đông bằng lithium heparin), sử dụng kỹ thuật ELFA (Enzyme Linked Fluorescent Assay - Xét nghiệm huỳnh quang liên kết enzyme)	Hộp 60 test	10	Hộp
51.	VIDAS FT4	VIDAS FT4 là một xét nghiệm miễn dịch enzyme định lượng tự động sử dụng trên các dòng máy VIDAS, để định lượng thyroxine tự do (FT4) trong huyết thanh hoặc huyết tương người (chống đông bằng lithium heparine) sử dụng kỹ thuật ELFA (xét nghiệm huỳnh quang liên kết enzyme). Đo nồng độ FT4 tự do được sử dụng để chẩn đoán và theo dõi điều trị bệnh rối loạn tuyến giáp./	Hộp 60 test	13	Hộp
52.	Vidas high sensitive troponin I (TNHS)	Test/ xét nghiệm định lượng Troponin I trong huyết thanh hoặc huyết tương	Hộp 60 test	33	hộp
53.	VIDAS T3	VIDAS T3 là một xét nghiệm định lượng tự động sử dụng trên các dòng	Hộp 60 test	6	hộp

STT	Danh mục thiết bị y tế	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Số lượng	Đơn vị tính
		máy VIDAS, để định lượng tổng thyroxine (T3) trong huyết thanh hoặc huyết tương người (chống đông bằng lithium heparin), sử dụng kỹ thuật ELFA (Enzyme Linked Fluorescent Assay - Xét nghiệm huỳnh quang liên kết enzyme).			
54.	VIDAS T4	VIDAS T4 là một xét nghiệm định lượng tự động sử dụng trên các dòng máy VIDAS, để định lượng tổng triiodothyronine (T4) trong huyết thanh hoặc huyết tương người (chống đông bằng lithium heparin), sử dụng kỹ thuật ELFA (Enzyme Linked Fluorescent Assay - Xét nghiệm huỳnh quang liên kết enzyme)./	Hộp 60 test	4	hộp
55.	VIDAS TSH	VIDAS TSH là một xét nghiệm định lượng tự động sử dụng trên các dòng máy VIDAS, để xác định hormon kích thích giáp (TSH) trong huyết thanh hoặc huyết tương người (chống đông bằng lithium heparin), bằng miễn dịch enzym, sử dụng kỹ thuật ELFA (Enzyme Linked Fluorescent Assay - Xét nghiệm huỳnh quang liên kết enzym)/	Hộp 60 test	16	hộp
56.	CRP Latex	Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng CRP Sử dụng cho các máy sinh hóa AU	Hộp 4x30mL + 4x30mL	18	ML
57.	Test thử viên gan A	Vùng cộng hợp: kháng thể chuột kháng IgG người Vạch kết quả: kháng nguyên HAV tái tổ hợp; Vạch chứng: kháng thể dê kháng IgG chuột	30 Test/Hộp	120	Test
58.	Test thử viên gan E	Vùng cộng hợp: kháng nguyên HEV tái tổ hợp & IgG thỏ; Vạch kết quả: kháng thể chuột kháng	30 Test/Hộp	90	Test

STT	Danh mục thiết bị y tế	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Số lượng	Đơn vị tính
		IgM người; Vạch chứng: kháng thể dê kháng IgG thỏ.			
59.	Test thử lao	Mẫu thử: Huyết thanh, huyết tương, máu toàn phần Định tính phát hiện kháng thể TB Lao IgG/IgM Độ nhạy tương quan $\geq 88\%$ Độ đặc hiệu tương quan $\geq 96\%$ Thành phần Test thử: Vùng cộng hợp vàng M.TB, kháng thể igY gà Vạch kết quả M kháng nguyên tái tổ hợp M.TB1 Vạch kết quả G kháng nguyên tái tổ hợp M.TB2. Vạch chứng kháng thể dê kháng IgY gà	30 Test/Hộp	400	Test
60.	Que thử thai	- Phát hiện định tính sự có mặt của hCG trong nước tiểu của người giúp cho việc chẩn đoán phát hiện thai sớm - Độ nhạy 100%. Độ đặc hiệu 100% - Mẫu bệnh phẩm: nước tiểu	1 cái/ hộp	100	Cái
61.	VIDAS B.R.A.H.M.S PCT	VIDAS B.R.A.H.M.S PCT là một test xét nghiệm định lượng tự động sử dụng trên các dòng máy VIDAS, để định lượng procalcitonin trong huyết thanh hoặc huyết tương của người (chống đông bằng heparin), sử dụng kỹ thuật ELFA (xét nghiệm huỳnh quang liên kết Enzym).	Hộp 60 test	1	hộp
62.	VIDAS HCG	Test/ xét nghiệm định lượng hormon Chorionic Gonadotropin (hormon nhau thai) trong huyết thanh người	Hộp 60 test	17	hộp
63.	VIDAS NT-proBNP2	Test/ xét nghiệm định lượng đoạn đầu N của peptide natri lợi niệu loại não sử dụng kỹ thuật miễn dịch huỳnh quang liên kết enzyme Bộ kit gồm: 60 thanh hóa chất PBN2, 60 pha rắn (SPR) PBN2, 1 x 2ml chất	Hộp 60 test	6	hộp

STT	Danh mục thiết bị y tế	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Số lượng	Đơn vị tính
		chứng C1, 1 x 2ml chất chứng C2, 2 x 2ml chất chuẩn S1, 2 x 2ml chất chuẩn S2, 1 x 2ml hóa chất pha loãng mẫu			
64.	VIDAS TPSA	VIDAS TPSA là xét nghiệm định lượng tự động sử dụng với các dòng máy VIDAS, để định lượng mức độ kháng nguyên prostate đặc hiệu trong huyết thanh hoặc huyết tương người (chống đông bằng lithium heparin hoặc EDTA), sử dụng kỹ thuật ELFA (xét nghiệm huỳnh quang liên kết enzym)./	Hộp 60 test	2	hộp
65.	Test thử ma túy tổng hợp 4 thành phần (MOP/AMP/THC/MET)	Phát hiện định tính nhóm các chất gây nghiện trong nước tiểu. Ngưỡng phát hiện: + Morphine: 300 ng/ml + Amphetamine: 500 ng/ml + Methamphetamine: 500 ng	25 test/ hộp	600	Test
66.	Ống nghiệm lấy máu K2EDTA 2ml - nắp nhựa màu xanh lam	Ống nghiệm nhựa PP. Kích thước 12-13x75mm Dùng để tách huyết tương làm xét nghiệm huyết học (công thức máu và xét nghiệm Hbabc...) Hóa chất bên trong là Ethylenediaminetetra Acid Dipotassium (EDTA K2) Nắp đáy ống nghiệm: nắp nhựa/ nắp cao su màu xanh dương. Màu nắp có thể thay đổi tùy theo nhu cầu Ống nghiệm được đóng trên đế mous cao hoặc đế mous thấp.	Thùng 2400 ống	45.600	Chiếc c
67.	Que thử nước tiểu 10 thông số - Ba Lan	Các chỉ số đo: Glucose, Bilirubin, Ketone, pH, Blood, Protein, Nitrite, Urobilinogen, Leukocyte, SG. - Dải đo của các chỉ số: Protein: $\leq 15 - \geq 30$ mg/dL albumin Blood: $\leq 0.015 - \geq 0.062$ mg/dL hemoglobin Leukocyte: $\leq 5 - \geq 15$ Nitrite: $\leq 0.06 - \geq 0.1$ mg/dL nitrite ion Glucose: $\leq$	Hộp 100 que	150	Hộp

STT	Danh mục thiết bị y tế	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Số lượng	Đơn vị tính
		75 - $\geq$ 125mg/dL Ketone: $\leq$ 5 - $\geq$ 10mg/dL acetoacetic acid pH: khoảng 4.6- 8.0 SG: khoảng 1.001- 1.035 Bilirubin: khoảng 0.4- 0.8mg/dL Urobilinogen: khoảng 0.2EU/dL - Trên thanh thử có miếng dán (ID band) có tác dụng kích hoạt kiểm tra tự động			
68.	Nước rửa máy sinh hóa Exrant MA	Dung dịch rửa máy-sử dụng cho các máy sinh hóa	Can 2,5 lít	2	can
69.	Test thử virus hợp bào (RSV)	Test nhanh phát hiện định tính kháng nguyên virus hợp bào hô hấp (RSV) từ dịch hút vòm mũi họng. Không khuyến cáo sử dụng tăm bông lấy mẫu; Độ nhạy: $\geq$ 92%, Độ đặc hiệu: $\geq$ 93%	Hộp 20 test	400	Test
70.	Test giang mai	Định tính phát hiện kháng thể kháng xoắn khuẩn giang mai ; Mẫu thử huyết thanh, huyết tương; Độ nhạy >98 %; Độ đặc hiệu > 98%; Thành phần kit thử: Cộng hợp vàng kháng nguyên Treponema Pallidum tái tổ hợp IgG thô. Vạch kết quả Kháng nguyên Treponema Pallidum tái tổ hợp. Vạch chứng kháng thể dề kháng IgG thô	30 test/hộp	500	Test
71.	Dây bơm máy huyết học Nihon Kohden	Dùng cho máy xét nghiệm huyết học Nihon Kohden	Túi 1 cái	2	Cái
72.	Dung dịch tiệt trùng Citrosteril	100g Citrosteril chứa : 21g Citric acid1- hydrate; lactic acid; malic acid. Khử trùng máy chạy thận bằng hóa chất kết hợp với nhiệt độ, pH 1,7 – 2,0,Hòa tan máu lắng đọng, Loại bỏ CaCO ₃ ,Thực hiện đồng thời khử trùng và tẩy cặn Ca,Hoạt chất là nguyên liệu thiên nhiên, Phân hủy sinh học,Không mùi,Không có chất phụ gia tạo màu	Can 5 lít	11	Can

STT	Danh mục thiết bị y tế	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Số lượng	Đơn vị tính
73.	Que thử độ cứng trong nước	Thông số kỹ thuật: Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015 và ISO 13485:2016 Có giấy phép bán hàng của nhà sản xuất Có giấy phép lưu hành sản phẩm Mục đích sử dụng: Dùng để kiểm tra độ cứng của nước trong chảy thận nhân tạo hoặc hệ thống nước RO của bệnh viện. Có thể kiểm tra nước với các nồng độ: 0, 10, 25, 50 và 120ppm Không sử dụng để kiểm tra nước có độ cứng > 120 ppm. Thời gian nhúng: 1 giây Thời gian đọc kết quả: 10 giây Quy cách: Lọ 50 que/test	Lọ 50 (que/test)	200	test
74.	Enhance đánh bóng composite (Trụ)	Dùng đánh bóng miềng trám composite Hấp tái sử dụng được nhiều lần	Vỉ 10 cái	43	Vỉ
75.	Enhance đánh bóng composite (Đĩa)	Dùng đánh bóng miềng trám composite Hấp tái sử dụng được nhiều lần	Vỉ 10 cái	43	Vỉ
76.	Fuji IX xanh GC	Tăng cường phóng thích Fluoride, vật liệu trám glass ionomer cản quang dành cho răng	Hộp/15 g+8ml	32	Hộp
77.	Ống hút nước bột	Kích thước: ống Ø6,5 mm - chiều dài 140 mm. Ống nhựa trong, có dây kim loại được che kín trong thành ống	100 cái/túi	26	Túi
78.	Tăm bông bôi quét keo TPC	Cọ quét keo với đầu lông mịn Không rụng lông tơ khi sử dụng Không tan trong môi trường miệng hay dung môi trong vật liệu nha khoa.	100 cọ/1 lọ	8	lọ
79.	Lentulo mani	Được làm bằng thép không gỉ Hard-Firber Size: 25, 30, 35, 40 (dài 21mm, 25mm)	Vỉ 4 cái	8	Vỉ
80.	Thạch cao vàng	Trọng lượng đóng gói 1kg/ 1 túi	1kg/túi	4	Túi

STT	Danh mục thiết bị y tế	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Số lượng	Đơn vị tính
	Planet				
81.	Trâm K Files 8 K	File mảnh, dẻo, sắc bén, độ trơn chính xác Chiều dài: 21mm	Vỉ 6 cái	43	Vỉ
82.	Trâm K Files 10 K	File mảnh, dẻo, sắc bén, độ trơn chính xác Chiều dài: 21mm	Vỉ 6 cái	43	Vỉ
83.	Trâm K Files 15 K	File mảnh, dẻo, sắc bén, độ trơn chính xác Chiều dài: 21mm	Vỉ 6 cái	43	Vỉ
84.	Trâm K Files 20 K	File mảnh, dẻo, sắc bén, độ trơn chính xác Chiều dài: 21mm	Vỉ 6 cái	43	Vỉ
85.	Trâm K Files 25 K	File mảnh, dẻo, sắc bén, độ trơn chính xác Chiều dài: 21mm	Vỉ 6 cái	43	Vỉ
86.	Trâm H Files 20 H	File mảnh, dẻo, sắc bén, độ trơn chính xác Chiều dài: 21mm	Vỉ 6 cái	43	Vỉ
87.	Trâm H Files 25 H	File mảnh, dẻo, sắc bén, độ trơn chính xác Chiều dài: 21mm	Vỉ 6 cái	43	Vỉ
88.	Vật liệu trám răng - Ultracal XS (5117-1)	Thành phần bao gồm Ca(OH)_2 dạng bột nhão Ph12,5. Dạng tuýp 1.2ml. Dùng đặt trong ống tủy	Tuýp 1,2 ml	17	Tuýp
89.	Chổi cước	Đánh bóng cạo vôi, làm sạch bề mặt răng khi sửa soạn gắn/dán với các vật liệu khác.	cái	250	Cái
90.	Kim nha khoa DN*2721	Cỡ kim: 27G Chiều dài kim: 21mm Tiêu chuẩn kỹ thuật: ISO, EC	100 cái/hộp	9	Hộp
91.	Chất hàn tạm caviton (màu hồng)	Chất hàn tạm dùng trong nha khoa	Hộp 30g	26	Hộp
92.	Mũi khoan răng DIA-Burs các cỡ (Mũi Tròn :BR 41)	Mũi khoan tròn BR41(Mũi khoan nha khoa kim cương với chuôi bằng thép không gỉ)	Vỉ 5 cái	28	Vỉ
93.	Mũi khoan răng DIA-Burs các cỡ	Lớp mạ kim cương siêu bền, thiết kế vát cạnh phần đuôi cán giúp tăng độ	1 vỉ 5 cái	30	Vỉ

STT	Danh mục thiết bị y tế	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Số lượng	Đơn vị tính
	(Mũi Trụ :TR13)	bền tay khoan.			
94.	Côn Gutta percha points (Số 20)	!-Giúp trám bít ống tủy dễ dàng và nhanh chóng, tính cản quang cao - Côn gồm nhiều kích cỡ và độ thuận khác nhau và có vạch đánh dấu chiều dài	120 cây/ hộp	8	Hộp
95.	Côn Gutta percha points (Số 25)	!-Giúp trám bít ống tủy dễ dàng và nhanh chóng, tính cản quang cao - Côn gồm nhiều kích cỡ và độ thuận khác nhau và có vạch đánh dấu chiều dài	120 cây/ hộp	8	Hộp
96.	Xi măng hàn răng (Metapex)	!- Thành phần Calcium Hydroxide kết hợp iodoform giúp tăng hiệu quả kháng khuẩn và tăng tính cản quang. - Dạng tuýp được trộn sẵn để sử dụng ống tiêm bơm trực tiếp vào ống tủy. - Sử dụng băng thuốc ống tủy, tái tạo cầu ngà, áp dụng cho những răng nội tiêu/ngoại tiêu. - Được dùng để trám bít ống tủy cho răng sữa	Hộp/ 1 tuýp 2.2g	8	Tuýp
97.	Metapex hàn tủy răng trẻ em	Thành phần Calcium Hydroxide kết hợp iodoform giúp tăng hiệu quả kháng khuẩn và tăng tính cản quang Dạng tuýp được trộn sẵn để sử dụng, ống tiêm bơm trực tiếp vào ống tủy Được dùng để trám bít ống tủy cho răng sữa	Hộp/ 1 tuýp 2.2g	13	Tuýp
98.	Vật liệu sỏi mòn Etching gel	Thành phần: Chứa acid phosphoric 37% dạng gel	Tuýp 2 gam	4	Tuýp
99.	Cốc đánh bóng	Bột đánh bóng cao vôi có nhiều mùi hương dễ chịu, giúp đánh bóng hiệu quả Chứa fluoride và không gluten, an toàn cho sức khỏe người sử dụng. Chứa, 1,23% ion florua, không có gluten Vị dâu và bạc hà	Hộp 200 cái	150	Cái
100	Trâm gai	Trâm gai dùng lấy sạch sợi tủy trong	Vỉ 6 cái	200	Vỉ

STT	Danh mục thiết bị y tế	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Số lượng	Đơn vị tính
		quá trình chữa tủy. Dài 21mm			
101	Keo bond vàng Vivadent Teric N - Bond	- Dung môi là Ethenol nên ổn định và ít bay hơi - Ứng dụng trong kỹ thuật quét keo 1 lớp - Liên kết mạnh mẽ với men - ngà răng, đảm bảo độ khít đồng nhất của miếng trám - Giảm nguy cơ viêm nhiễm các vùng nhạy cảm sau khi trám	Chai /6g	4	Chai
102	Composite lỏng Ultrafil (A3)	Là loại composite quang trùng hợp với độ sánh thấp và tính cản quang cao, rất phù hợp đối với việc sửa soạn xoang với kỹ thuật xâm lấn tối thiểu. Hạt độn với kích thước 40 nano cho khả năng đánh bóng hoàn hảo. Độ sánh vừa phải, không chảy hay vón cục, dễ dàng điều khắc.	Tuýp 2 gam	5	Tuýp
103	Giấy cản thử răng	Giấy cản chuyên dùng ghi lại tình trạng khớp cắn của các răng thật tự nhiên, các phục hồi răng nhựa hoặc sứ. mỏng, mịn, có độ dai và kháng rách rất tốt. Ghi dấu một cách chính xác các điểm chạm khớp Màu sắc bền vững, ít gây dính nhiễm màu trên miệng, găng tay hoặc dụng cụ thao tác	Hộp 10 tập	5	Hộp
104	Mũi khoan cắt xương (Tay chậm)	Mũi khoan răng có phủ kim cương hoặc không phủ kim cương Dùng cho tay khoan chậm	Vi 5 cái	50	Vi
105	Cortisomol	Thành phần: - Prednisolone acetate 1,1% - Diiodothymol - Kẽm oxit - Bari sunfat - Tá dược	Hộp 23 gam	3	Hộp

STT	Danh mục thiết bị y tế	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Số lượng	Đơn vị tính
106	Chất lấy dấu GC	Thành phần: Sodium alginate, Calcium sulfate và các loại thành phần khác	Túi 500 gam	3	Túi
107	Chỉ co nướu (00)	- Chỉ co nướu Sure cord giúp tối ưu hóa quá trình lấy dấu chính xác. - Chỉ được tẩm AlCl ₃ giúp tăng hiệu suất co nướu và cầm máu. - An toàn, không kích ứng tim mạch. - Cấu trúc sợi bện (knitted retraction cord) ổn định, dễ đặt và không quấn vào mũi khoan	Lọ	1	Lọ
108	Diệt tủy	Diệt tủy răng Hộp 5g	Hộp 5g	5	Hộp
	Tổng cộng: 108 Khoản				

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế: Đơn vị cung ứng phải đáp ứng các yêu cầu về vận chuyển, bảo quản thiết bị y tế và giao hàng tại khoa Dược-TTB-VTTYT Trung tâm Y tế huyện Cẩm Khê.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Theo thỏa thuận.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Sau khi hoàn thành công việc thì thanh toán.

5. Các thông tin khác (nếu có)

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: HSMS, VT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Thành Mạnh

Mẫu báo giá
Áp dụng đối với gói thầu mua sắm trang thiết bị y tế; gói thầu mua sắm linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho trang thiết bị y tế

BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của.... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục thiết bị y tế ⁽²⁾	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Số lượng/khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá ⁽⁸⁾ (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VND)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VND)
1	Thiết bị A									
2	Thiết bị B									
n	...									

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm ... [ghi ngày tháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

**Đại diện hợp pháp của hãng sản
xuất, nhà cung cấp⁽¹²⁾**
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

Cẩm Khê ngày..... tháng..... năm 2023

**Mẫu yêu cầu báo giá
Áp dụng đối với gói thầu cung cấp dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, kiểm định,
hiệu chuẩn trang thiết bị y tế**

YÊU CẦU BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: Các nhà cung cấp dịch vụ tại Việt Nam

...[ghi tên của Chủ đầu tư] có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu[ghi rõ tên gói thầu, tên dự án, dự toán mua sắm] với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: ... *[ghi tên, địa chỉ của Chủ đầu tư]*.
2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: ... *[ghi rõ họ tên, chức vụ, số điện thoại, địa chỉ email của người được giao nhiệm vụ tiếp nhận báo giá]*.
3. Cách thức tiếp nhận báo giá:...

Ghi rõ cách tiếp nhận báo giá theo một trong các cách thức sau:

- *Nhận trực tiếp tại địa chỉ:... [ghi cụ thể, chi tiết địa chỉ tiếp nhận báo giá].*
- *Nhận qua email:... [ghi cụ thể email tiếp nhận báo giá].*

- Nhận qua Fax: ...[ghi cụ thể số Fax tiếp nhận báo giá].

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h ngày ... tháng ... năm ... đến trước 17h ngày ... tháng ... năm ... [ghi rõ ngày, tháng, năm] ⁽²⁾

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu.... ngày [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm... [ghi ngày tháng... năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục này].

II. Nội dung yêu cầu báo giá

Chủ đầu tư liệt kê chi tiết danh mục các dịch vụ yêu cầu, mô tả ngắn gọn dịch vụ theo Bảng sau:

STT	Danh mục dịch vụ	Mô tả dịch vụ^(*)	Khối lượng	Đơn vị tính	Địa điểm thực hiện dịch vụ	Dự kiến ngày hoàn thành dịch vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1						
2						
...						

Ghi chú:

(1), (2), (3), (4): Chủ đầu tư ghi các nội dung công việc, mô tả dịch vụ để nhà cung cấp làm cơ sở báo giá.

Mẫu báo giá
Áp dụng đối với gói thầu cung cấp dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, kiểm định,
hiệu chuẩn trang thiết bị y tế
BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của.... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của nhà cung cấp; trường hợp nhiều nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cung cấp dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, kiểm định, hiệu chuẩn trang thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cung cấp dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, kiểm định, hiệu chuẩn trang thiết bị y tế.

STT	Danh mục dịch vụ	Mô tả dịch vụ	Khối lượng mời thầu	Đơn vị tính	Đơn giá	Thành tiền
1						
2						
...						
Tổng cộng:						

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm... [ghi ngày tháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp⁽²⁾
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(1) Nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.